



GIẤY PHÉP

THIẾT LẬP MẠNG VIỄN THÔNG
CÔNG CỘNG



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤC VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 362/GP-CVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2014

GIẤY PHÉP
THIẾT LẬP MẠNG VIỄN THÔNG CÔNG CỘNG
(Có giá trị đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2029)
Cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2014

CỤC TRƯỞNG CỤC VIỄN THÔNG

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Quyết định số 35/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thông trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27 tháng 7 năm 2012 về phê duyệt Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BTTTT ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về phân loại dịch vụ viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BTTTT ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông;

Xét Đơn đề nghị cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông số 4884/VMS-PTM&KHBH&TCKT ngày 12/9/2014, Đơn số 5619/VMS-PTM&KHBH&TCKT ngày 21/10/2014, công văn số 5299/VMS-PTM ngày 03/10/2014 và công văn số 5618/VMS-PTM ngày 21/10/2014 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông Công ty Thông tin Di động (VMS);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cấp phép và Thị trường,

NAY CHO PHÉP

Điều 1. Doanh nghiệp: CÔNG TY THÔNG TIN DI ĐỘNG

Tên giao dịch: CÔNG TY THÔNG TIN DI ĐỘNG

Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM MOBILE TELECOM SERVICES COMPANY

Tên viết tắt: VMS

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Mobifone, Lô VP1, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0100686209 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 04 tháng 9 năm 2014 (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp) được thiết lập mạng viễn thông công cộng theo các quy định sau:

1. Mục đích: Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng nhưng không bao gồm việc cho phép cung cấp dịch vụ viễn thông và dịch vụ ứng dụng viễn thông.

Để cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ ứng dụng viễn thông trên mạng viễn thông công cộng được thiết lập theo Giấy phép này, Doanh nghiệp phải có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông, giấy phép cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông theo quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng.

2. Loại mạng viễn thông công cộng: Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, có sử dụng kênh tần số vô tuyến điện và số thuê bao viễn thông.

3. Phạm vi thiết lập mạng: Doanh nghiệp được phép thiết lập mạng viễn thông công cộng trong phạm vi toàn quốc (63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

4. Kết nối: Doanh nghiệp được kết nối mạng viễn thông công cộng được thiết lập theo Giấy phép này với các mạng viễn thông công cộng khác, có nghĩa vụ cho các doanh nghiệp viễn thông khác kết nối vào mạng viễn thông được thiết lập theo Giấy phép này theo các quy định về quản lý kết nối.

5. Kho số viễn thông: Doanh nghiệp được cấp và sử dụng mã, số, điểm báo hiệu và số thuê bao viễn thông theo quy hoạch và quy định quản lý kho số viễn thông.

6. Tần số vô tuyến điện: Doanh nghiệp không được cấp và sử dụng băng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông công cộng quy định tại Giấy phép này.

7. Triển khai giấy phép: Doanh nghiệp được đầu tư, phát triển mạng viễn thông công cộng theo các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp phép và phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông tại Việt Nam, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tại địa phương.

8. Thực hiện cam kết đầu tư: Doanh nghiệp thực hiện các nội dung cam kết đầu tư tại Phụ lục 1 của Giấy phép này để thiết lập mạng viễn thông công cộng đáp ứng điều kiện kỹ thuật cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định pháp luật.

Điều 2. Ngoài các quy định tại **Điều 1**, Doanh nghiệp có nghĩa vụ:

1. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong việc thiết lập mạng viễn thông công cộng và thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng viễn thông.

2. Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin, chịu sự kiểm soát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin.

3. Thực hiện hoạt động viễn thông công ích và các nhiệm vụ do Nhà nước huy động trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất về tình hình phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

5. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực viễn thông theo quy định của pháp luật.

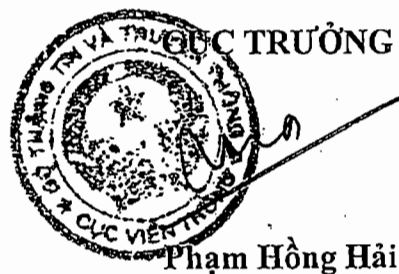
7. Kết nối cơ sở dữ liệu quản lý mạng viễn thông công cộng của doanh nghiệp với hệ thống thu thập và quản lý số liệu viễn thông của Cục Viễn thông khi được yêu cầu.

8. Công bố nội dung Giấy phép theo quy định tại Khoản 6 Điều 23 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.

9. Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại phí, lệ phí theo quy định.

10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. /~~4~~


Phạm Hồng Hải

PHỤ LỤC 1

**CAM KẾT THỰC HIỆN GIẤY PHÉP THIẾT LẬP
MẠNG VIỄN THÔNG CỘNG CỘNG CỦA
CÔNG TY THÔNG TIN DI ĐỘNG (VMS)**

(Đính kèm Giấy phép số 362/GP-CVT ngày 31 tháng 10 năm 2014)



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CÔNG TY THÔNG TIN DI ĐỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2014

CAM KẾT THỰC HIỆN

GIẤY PHÉP THIẾT LẬP MẠNG VIỄN THÔNG CÔNG CỘNG
(tài liệu kèm theo Đơn đề nghị số 5619 /VMS-PTM&KHBH&TCKT ngày 11 tháng 10 năm 2014)

Kính gửi: Cục Viễn thông

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY THÔNG TIN DI ĐỘNG

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Mobifone, Lô VP1, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686209 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 09 năm 2010 tại Hà Nội.

Điện thoại: 04.37831800 Fax: 04.37831734 Website www.mbifone.com.vn

Chấp hành Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009 của Quốc hội, Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông, Công ty Thông tin di động:

1. Cam kết thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng;
2. Cam kết đầu tư để thiết lập mạng viễn thông công cộng như sau:
 - a) Trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày được cấp Giấy phép, cam kết đầu tư để phát triển mạng viễn thông theo quy mô, phạm vi như sau:

TT	Phạm vi	Quy mô	Kinh phí đầu tư
Năm thứ nhất	02 tỉnh/thành phố	Xây dựng hạ tầng thiết bị 02 POP cấp 1 và hệ thống cáp quang mạng nội tỉnh 02 tỉnh/thành phố	200.000.000.000 VNĐ
Năm thứ hai	06 tỉnh/thành phố	Xây dựng hạ tầng thiết bị 06 POP cấp 2, hệ thống cáp quang mạng nội tỉnh 06 tỉnh/thành phố và tuyến cáp quang	400.000.000.000 VNĐ

M.S.D.N.

		đường trục kết nối 06 tỉnh/thành phố	
Năm thứ ba	20 tỉnh/thành phố	Xây dựng hạ tầng thiết bị 20 POP cấp 2, hệ thống cáp quang mạng nội tỉnh 20 tỉnh/thành phố và tuyến cáp quang đường trục kết nối 20 tỉnh/thành phố	400.000.000.000 VNĐ

b) Trong toàn bộ thời hạn của Giấy phép, cam kết đầu tư để phát triển mạng viễn thông theo quy mô, phạm vi như sau:

TT	Phạm vi	Quy mô	Kinh phí đầu tư
Đến năm thứ năm	40 tỉnh/thành phố	Xây dựng hạ tầng thiết bị 40 POP cấp 2, hệ thống cáp quang mạng nội tỉnh 40 tỉnh/thành phố và tuyến cáp quang đường trục kết nối 40 tỉnh/thành phố	1.500.000.000.000 VNĐ
Đến năm thứ mười	63 tỉnh/thành	Xây dựng hạ tầng thiết bị 63 POP cấp 2, hệ thống cáp quang mạng nội tỉnh 63 tỉnh/thành phố và tuyến cáp quang đường trục kết nối 63 tỉnh/thành phố	3.000.000.000.000 VNĐ
Đến hết thời hạn của giấy phép	63 tỉnh/thành	Mở rộng hạ tầng thiết bị 63 POP cấp 2, hệ thống cáp quang mạng nội tỉnh 63 tỉnh/thành phố và tuyến cáp quang đường trục kết nối 63 tỉnh/thành phố	5.000.000.000.000 VNĐ

586209-
CÔNG TY
ĐĂNG TIN DỊCH
THÔNG TIN
TRUYỀN THÔNG
TỰ GIẤY - T

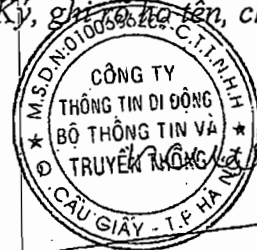
✓

Công ty Thông tin Di động chịu trách nhiệm về nội dung đã cam kết trên đây và sẽ nộp phạt vi phạm theo quy định của pháp luật về viễn thông nếu vi phạm thực hiện Giấy phép./.

Nơi nhận:
- Như trên;

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)



Nguyễn Đăng Nguyên
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đăng Nguyên

